

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HS-ST**
Ngày: 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Tường.

2/ Ông Nguyễn Đình Khởi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn N**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm R, xã CL, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn P (đã chết) và bà: Trương Thị P (đã chết); Vợ: Trương Thị N (tên gọi khác là Quang Thị T) và có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2021 bị Công an xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, với hình thức xử phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/2014/HSST ngày 03/4/2014; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đậu Văn C**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1989 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm T, xã T1, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Văn D và bà: Trương Thị C (đã chết); Vợ: Trương Thị L (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án: Năm 2018 bị TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 14 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 51/2018/HSST ngày 14/11/2018 (chấp hành xong hình phạt vào tháng 3/2020); Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Nam:* Bà **Nguyễn Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2021 bị cáo Trương Văn N từ lán trại của gia đình ở xã T, huyện Q lên Trung tâm y tế huyện Q uống thuốc Methadone, tại khu vực cổng chợ thị trấn Q bị cáo mua được một gói ma túy với một người đàn ông không quen biết (không xác định được danh tính, địa chỉ) với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong gói ma túy mua được gồm có 02 loại ma túy. Sau khi trở về khu vực lán trại bỏ hoang tại khu vực thung K, xã T, huyện Q bị cáo N đã sử dụng một ít, số ma túy còn lại chia ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong 01 lọ nhựa để trên thanh gỗ khu vực lán trại bỏ hoang. Theo lời khai nhận của bị cáo N trong ngày hôm đó, trước khi bán ma túy cho bị cáo Đậu Văn C khoảng 15 phút, bị cáo N đã bán 01 gói ma túy cho người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với số tiền là 200.000 đồng, sau đó bị cáo Đậu Văn C vào khu vực lán trại bỏ hoang gặp bị cáo N mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, trong lúc đang chuẩn bị sử dụng ma túy, phát hiện thấy có lực lượng Công an bị cáo C đã bỏ chạy, bị cáo N bị bắt quả tang, phát hiện trong lọ nhựa thu giữ của bị cáo N gồm 19 gói nhỏ bằng nhau, mỗi gói được gói bằng bao ni lông bên ngoài, bên trong là giấy gói có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 gói giấy lớn hơn bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy); 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và thu giữ tại viên gạch tấp ló 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) do bị cáo Đậu Văn C mua của bị cáo Trương Văn N chưa kịp sử dụng để lại cùng 01 bơm kim tiêm, ngoài ra còn thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động và số tiền là 1.095.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng), ngày 07/10/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp bắt bị cáo Đậu Văn C thu giữ 01 điện thoại di động.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 08/9/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xác định:

Tại gói niêm phong thứ nhất có 01 (một) lọ nhựa, bên trong lọ nhựa màu xanh có 22 (hai mươi hai) gói, trong đó có 19 (mười chín) gói ni lông bên trong mỗi gói có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) và 02 (hai) gói ni lông bên

trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Trương Văn N.

Sau khi loại bỏ bao gói, vỏ gói hội đồng tiến hành cân 19 (mười chín) gói ni lông bên trong mỗi gói có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) có tổng khối lượng là 1,20g (một phẩy hai mươi gam). Hội đồng đã tiến hành lấy 0,15g (không phẩy mười lăm gam) chất bột nén màu trắng để gửi giám định (ký hiệu M1).

Sau khi loại bỏ bao gói, vỏ gói hội đồng tiến hành cân 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) có khối lượng là 0,95g (không phẩy chín mươi lăm gam). Hội đồng đã tiến hành lấy 0,20 (không phẩy hai mươi gam) chất bột nén màu trắng để gửi giám định (ký hiệu M2).

Sau khi loại bỏ bao gói, vỏ gói hội đồng tiến hành cân 02 (hai) gói ni lông bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) có tổng khối lượng là 0,65g (không phẩy sáu mươi lăm gam). Hội đồng đã tiến hành lấy 0,20g (không phẩy hai mươi gam) tinh thể màu trắng để gửi giám định (ký hiệu M3).

Tại gói niêm phong thứ hai có 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Trương Văn N. Sau khi loại bỏ bao gói, vỏ gói hội đồng tiến hành cân 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) có khối lượng 0,10g (không phẩy mười gam). Hội đồng đã tiến hành lấy toàn bộ 0,10g (không phẩy mười gam) chất bột nén màu trắng để gửi giám định (ký hiệu M4).

Kết luận giám định số: 1298/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Các mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Trương Văn N gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin). Số chất bột nén màu trắng thu giữ trong lọ nhựa có nắp đậy tại thanh gỗ trong lán trại Trương Văn N đang ở có tổng khối lượng là 2,15g (Hai phẩy mười lăm gam).

Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Trương Văn N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ trong lọ nhựa có nắp đậy tại thanh gỗ trong lán trại Trương Văn N đang ở có khối lượng là 0,65g (không phẩy sáu mươi lăm gam).

Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Trương Văn N gửi tới giám định là ma túy (heroin). Số chất bột nén màu trắng thu giữ tại viên gạch tap lô trong lán trại Trương Văn N đang ở có khối lượng là 0,10 (không phẩy mười gam).”

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-QH ngày 06/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố đối với bị cáo Trương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố đối với bị cáo Đậu Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Văn C từ 18 đến 24 tháng tù.

Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng bị cáo thừa nhận bán ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao niêm phong, cùng 1,80 gam (Một phẩy tám mươi gam) ma túy Heroine và 0,45 gam (không phẩy bốn mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã đưa đi giám định thu giữ của bị cáo Trương Văn N; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) que thử nước tiểu của Trương Văn N.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn N số tiền 695.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn hai thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Đậu Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA

Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trương Văn N: Về điều luật áp dụng và tội danh truy tố đối với bị cáo N người bào chữa không có ý kiến gì, xin xem xét về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn nên trình độ học vấn cũng như trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 24 đến 30 tháng tù là hợp lý, trả lại những tài sản hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến bổ sung, tranh luận gì thêm. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ tài liệu, chứng cứ cơ quan cơ quan điều tra Công an đã thu thập tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xác minh, biên bản khám xét; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Vật chứng thu giữ được; Biên bản mở niêm phong kiểm tra thông tin trong điện thoại; Biên bản lấy lời khai, hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2021 tại khu lán trại chăn nuôi bò hoang ở khu vực Thung K, xóm T1, xã T bị cáo N đã có hành vi bán 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,10 gam (không phẩy mười gam) cho bị cáo Đậu Văn C với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trong lúc đang chuẩn bị sử dụng, quan sát thấy Công an xã T vào kiểm tra bị cáo C bỏ chạy, bị cáo N bị bắt giữ tại chỗ, thu giữ tại bị cáo N 20 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 2,15 gam (hai phẩy mười lăm gam), 02 gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,65 gam (không phẩy sáu mươi lăm gam) và 01 gói ma túy (Heroine) bán cho bị cáo Đậu Văn C, do Công chưa kịp sử dụng để lại trên viên gạch tấp lờ có khối lượng là 0,10 gam (không phẩy mười gam), tổng khối lượng ma túy bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự là 2,9 gam (Hai phẩy chín gam). Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích vừa sử dụng vừa nhằm bán lại kiếm lời của bị cáo N đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi mua 0,10 gam (không phẩy mười gam) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Vụ án xảy ra ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bị cáo N là người có nhân thân xấu, bị cáo C có một tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên

cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc theo tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đậu Văn C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N theo như lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Theo lời khai của bị cáo N thừa nhận, có bán một gói ma túy cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trước khi bán ma túy cho bị cáo C, trong quá trình điều tra không xác định được người mua ma túy với bị cáo, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án không có căn cứ chứng minh việc bị cáo bán ma túy một lần trước khi bán ma túy cho bị cáo C, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng bị cáo Trương Văn N thừa nhận do bán ma túy mà có, hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp.

Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ vỏ bao niêm phong, cùng 1,80 gam (Một phẩy tám mươi gam) ma túy Heroine và 0,45 gam (không phẩy bốn mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã đưa đi giám định thu giữ của bị cáo Trương Văn N, mà túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng và lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng cùng 01 (một) que thử nước tiểu của Trương Văn N, là những vật chứng không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn N số tiền 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím có gắn 02 thẻ sim, máy đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đậu Văn C

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, có gắn 01 thẻ sim, máy đã qua sử dụng là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đậu Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N **39 (Ba mươi chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Văn C **19 (Mười chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/10/2021.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Văn N (hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp, theo biên bản giao nhận tài sản số 49/2021/BBBG-KBQH(VNĐ) ngày 08/10/2021 lập giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp).

Tịch thu tiêu hủy 1,80 gam ma túy (Heroine) và 0,45 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi đưa đi giám định, cùng vỏ, bao gói niêm phong thu giữ của bị cáo Trương Văn N; 01 bom kim tiêm và 01 test ma túy của bị cáo Trương Văn N.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, có gắn thẻ sim 1 số 0867672278, thẻ sim 2 số 0982033549, có số sê ri 1: 354138632103602, số sê ri 2: 354138633103601, máy đã qua sử dụng và số tiền 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), số tiền hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp, theo biên bản giao nhận tài sản số 49/2021/BBBG-KBQH(VNĐ) ngày 08/10/2021 lập giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp.

Trả lại cho bị cáo Đậu Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím có gắn thẻ sim 0867014978, có số sê ri: 357810061670734, máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng gồm ma túy, điện thoại, bom kim tiêm và test ma túy có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 08/11/2021 giữa cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Văn N và Đậu Văn C, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T và CL, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông